TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-PT
Ngày: 13-02-2023
V/v yêu cầu mở đường thoát nước qua bất động sản liền kề

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022, về việc tranh chấp yêu cầu mở đường thoát nước qua bất động sản liền kề.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 520/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Võ Thị P, sinh năm 1976; Địa chỉ: 151 AB, khu vực Q, thị trấn Hiệp H1, huyện Đức H, tỉnh Long An.

1.2. Bà Châu Thị H2, sinh năm 1971; Địa chỉ: 151B, khu vực Q, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bà P: Bà Châu Thị H2, sinh năm 1971; Địa chỉ: 151B, khu vực Q, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long An. (Theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2022) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1969; Địa chỉ: 150, khu vực I, thị trấn Hiệp H1, huyện Đức H, tỉnh Long An. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Đào Thị Ngọc H4, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã Quảng T1, huyện Châu Đ, tỉnh B- V (có mặt).

3.2. Ông Đào Xuân T2, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 150, khu vực I, thị trấn Hiệp H1, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bị đơn Bà Võ Thị Ngọc D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2021và quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn trình bày:

Bà Châu Thị H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 51, tờ bản đồ 6-3, Bà Võ Thị P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 50, 61, tờ bản đồ số 6-3, tại thị trấn Hiệp H1, huyện Đức H. Từ trước đến nay, các thửa đất nêu trên bà P và bà H3 sử dụng đường mương nước ngang khoảng 04 mét dài hơn 17 mét nay thuộc một phần thửa số 63 do Bà Võ Thị Ngọc D đứng tên để thoát nước ra con rạch công cộng, đường mương nước đã có từ trước năm 1975.

Nguồn gốc đất thửa số 63 là của cha bà H3 chuyển nhượng cho bà S (thường gọi là X), sau đó bà S chuyển nhượng lại cho ông Đào Xuân T là chồng của Bà D, việc mua bán không bao gồm đường mương thoát nước. Đến năm 2020, thì Bà D ngăn cản không cho bà H3 và bà P thoát nước. Vì vậy, bà P và bà H3 gửi đơn khởi kiện yêu cầu Bà D phải tiếp tục cho bà P và bà H3 sử dụng đường mương nước ngang khoảng 04 mét, dài khoảng 17 mét thuộc một phần thửa 63, tờ bản đồ số 6-3, thị trấn Hiệp H1 để thoát nước ra con rạch công cộng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Bà Võ Thị Ngọc D trình bày: Bà là vợ của ông Đào Xuân T, chồng bà đã chết, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 63, tờ bản đồ 6-3, thị trấn Hiệp H1 hiện do ông Đào Xuân T đứng tên, được Nhà nước cấp vào năm 2001. Phần đất này gia đình bà đã sử dụng từ năm 1986 cho đến nay, nguồn gốc đất là nhận chuyển nhượng từ bà S, do đó bà không đồng ý cho các nguyên đơn thoát nước trên phần đất của bà.

Tại bản tự khai ngày 08/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, Bà Đào Thị Ngọc H4 trình bày: Bà là con ruột của Bà D và ông Đào Xuân T. Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu mẹ bà phải mở đường thoát nước qua bất động sản liền kề tại thửa số 63 thì bà không đồng ý. Do trước đây vì tình làng, nghĩa xóm nên gia đình bà có cho gia đình các nguyên đơn thoát nước nhưng nay tình nghĩa rạn nứt nên gia đình bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Đào Xuân T2 vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 08/3/2022 ông thống nhất với ý kiến và lời trình bày của Bà Võ Thị Ngọc D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 164/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức H đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị P và Bà Châu Thị H2 yêu cầu mở đường thoát nước đi qua bất động liền kề đối với Bà Võ Thị Ngọc D.

1. Buộc Bà Võ Thị Ngọc D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Ông Đào Xuân T2, Bà Đào Thị Ngọc H4 phải liên đới mở đường thoát nước

cho Bà Võ Thị P và Bà Châu Thị H2, đường thoát nước có chiều ngang 0,5m, dài hết thửa đất tại một phần thửa 63 tờ bản đồ số 6-3, thị trấn Hiệp H1, Đức H, Long An; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đào Xuân T đứng tên.

2. Vị trí đường thoát nước nằm trên đường thoát nước cũ theo mảnh trích đo địa chính số 59-2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa lập, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức H duyệt ngày 30/8/2022, tiếp giáp liền kề với phần còn lại của thửa số 63 tại hướng Nam và Tây Nam.

3. Về chi phí Xm xét, thẩm định, đo đạc, định giá: Nguyên đơn đã tạm nộp số tiền 16.500.000đồng, đã chi phí xong nên buộc Bà Võ Thị Ngọc D phải hoàn lại ½ chi phí trên, cụ thể hoàn lại cho Bà Châu Thị H2 số tiền 4.125.000đồng, hoàn lại cho Bà Võ Thị P số tiền 4.125.000đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Về án phí:

Buộc Bà Châu Thị H2 phải nộp 300.00đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 7541 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức H.

Buộc Bà Võ Thị P phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 7540 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 14/9/2022 bị đơn Bà Võ Thị Ngọc D kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, không đồng ý cho bà P và bà H3 thoát nước bằng đường mương thoát nước qua thửa đất 63 của bà, chỉ đồng ý cho bà P và bà H3 đặt cống ngầm để thoát nước và đường kính của cống ngầm là 12cm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận:

Bà D trình bày: ông T là chồng bà nhận chuyển nhượng thửa đất 63 từ bà S, mặc dù khi đó đã có đường thoát nước nhưng lúc đó bà S nói đặt đường thoát nước bằng cống ngầm, không cho mở đường thoát nước lộ thiên vì như vậy sẽ ảnh hưởng đến môi trường và việc sử dụng thửa đất 63 của Bà D. Quá trình bà P và bà H3 sử dụng đường thoát nước thì đường thoát nước bị sạt lỡ nên rộng ra như hiện nay. Trước đây bà chưa có nhu cầu sử dụng thửa đất 63 nên cho bà P và bà H3 thoát nước theo đường thoát nước cũ, nay bà có nhu cầu sử dụng thửa đất số 63 nên bà không đồng ý cho thoát nước theo đường mương cũ, bà chỉ đồng ý cho bà P và bà H3 đặt cống thoát nước ngầm có đường kính 12cm và vị trí đặt cống ngầm tại vị trí ranh của thửa 62, 63, không đồng ý cho đặt cống ngầm tại đường thoát nước cũ.

bà H3 trình bày: bà H3 và bà P cũng đồng ý đặt cống ngầm, nhưng đề nghị đường kính của cống ngầm là 50cm và vị trí đặt cống ngầm tại đường thoát nước hiện nay mới đảm bảo việc thoát nước của 3 thửa đất 50, 51, 60.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Bà D đúng quy định của pháp luật nên được Xm xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét kháng cáo của Bà D và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Võ Thị P, Châu Thị Hạnh và ông Đào Xuân T mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp thì có đo đạc diện tích cụ thể, bản đồ địa chính không thể hiện đường thoát nước các nguyên đơn đang sử dụng là công cộng mà chỉ là đường thoát nước nội bộ do chủ cũ (cha của bà H3) cho sử dụng. Mặc dù khi cha bà H3 chuyển nhượng thửa đất 63 không có ràng buộc người nhận chuyển nhượng để đường thoát nước cho gia đình tiếp tục thoát nước, nhưng từ khi bà S nhận chuyển nhượng thửa 63 và sau đó bà S chuyển nhượng lại thửa 63 cho ông T (chồng Bà D) thì bên nguyên đơn vẫn sử dụng đường nước ổn định bị đơn không ý kiến. Nay bị đơn không đồng ý cho nguyên đơn là bà P, bà H3 tiếp tục sử dụng là không đúng vì nó không phù hợp với Điều 252 Bộ Luật dân sự, án sơ thẩm buộc gia đình Bà Võ Thị Ngọc D phải bà P, bà H3 được thoát nước qua thửa đất 63 là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm bị đơn chỉ đồng ý cho nguyên đơn thoát nước bằng cách đặt cống và chỉ cho đặt cống có đường kính 12cm, nguyên đơn đồng ý đặt cống nhưng yêu cầu đặt cống có đường kính 50cm. Xét thấy, Bà Châu Thị H2 sử dụng 02 thửa đất, Bà Võ Thị P sử dụng một thửa đất nên không cần thiết phải sử dụng đến lối thoát nước có đường kính 50cm đề nghị Xm xét cống thoát nước có đường kính 30cm là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho gia đình Bà D. Vị trí đặt cống thoát nước nằm trên lối thoát nước cũ theo mảnh trích đo địa chính số 59-2022 được Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Đức H phê duyệt ngày 30/8/2022. Do đó, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của Bà D đề nghị sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Bà D đúng quy định của pháp luật nên được Xm xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Bà D không đồng ý bản án sơ thẩm, không đồng ý cho bà P và bà H3 tiếp tục thoát nước qua thửa đất 63 của Bà D. Xét thấy:

[3] Theo lời khai của bà Võ Thị S (tên thường gọi X) (bút lục 50) nguồn gốc thửa đất 63 là của ông Châu Văn Y (cha bà H3). Năm 1970 ông Y chuyển nhượng thửa đất 63 cho bà Võ Thị S. Khi bà S nhận chuyển nhượng thửa đất 63 từ ông Y thì đã có sẵn đường thoát nước đi qua thửa đất 63.

[4] Căn cứ vào Mảnh trích đo địa chính số 59-2022 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức H duyệt ngày 30/8/2022 thì thửa đất 63 không thể hiện có đường thoát nước công cộng. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản Xm xét thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2021 và ngày 30/3/2022 thể hiện thực tế trên thửa đất số 63 có một đường mương thoát nước (chiều ngang phần giáp thửa 61 là 2,8m, chiều ngang phần giáp rạch công cộng là 2,3m) để thoát nước ra rạch công cộng. Biên bản thẩm định này phù hợp với lời trình bày của bà S.

[5] Thửa đất số 51 do bà H3 đứng tên và thửa đất số 50, 61 do bà P đứng tên quyền sử dụng đất bị vây bọc bởi các bất động sản liền kề, ngoài đường mương thoát nước hiện hữu thì thửa đất 51, 50, 61 không còn đường thoát nước nào khác để thoát nước ra rạch công cộng. Hơn nữa, đường mương thoát nước này đã tồn tại trước khi Bà D nhận chuyển nhượng thửa đất 63, hiện nay đường mương thoát nước này vẫn tồn tại nhưng từ năm 2020 Bà D ngăn cản không cho bà P và bà H3 thoát nước, Do đó, án sơ thẩm buộc Bà D và các con của Bà D phải cho bà P và bà H3 tiếp tục thoát nước theo đường mương thoát hiện có từ trước khi Bà D nhận chuyển nhượng thửa đất 63 là căn cứ phù hợp với Điều 252 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[6] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm Bà D đồng ý cho bà P, bà H3 tiếp tục thoát nước bằng cách đặt cống ngầm, đường kính của cống ngầm là 12cm. bà P và bà H3 cũng đồng ý đặt cống ngầm, nhưng đề nghị đường kính của cống ngầm là 50cm và tại vị trí đường thoát nước cũ mới đảm bảo việc thoát nước của thửa đất 50, 51, 61. Xét thấy, việc các đương sự thỏa thuận đặt cống thoát nước ngầm là không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Tuy nhiên, Bà D chỉ đồng ý cho bà P và bà H3 đặt cống thoát nước có đường kính 12cm là không đảm bảo yêu cầu thoát nước của 3 thửa đất 50, 51, 61 của bà P và bà H3; bà P và bà H3 yêu cầu đặt cống thoát nước có đường kính 50cm cũng là quá lớn so với nhu cầu thoát nước của 3 thửa đất trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P và bà H3 đặt cống thoát nước ngầm có đường kính 30cm và đặt tại vị trí đường mương thóat nước cũ là phù hợp và đảm bảo việc cấp thoát nước của bà P và bà H3.

[7] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của Bà D, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Bà Võ Thị Ngọc D;

Sửa một bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các điều 247, 252, 357 của Bộ luật Dân sự; các điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị P, Bà Châu Thị H2 về việc yêu cầu mở đường cấp, thoát nước đi qua bất động liền kề đối với Bà Võ Thị Ngọc D.

1. Buộc Bà Võ Thị Ngọc D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Ông Đào Xuân T2, Bà Đào Thị Ngọc H4 phải liên đới cho Võ Thị Phấn và Bà Châu Thị H2 đặt cống ngầm thoát nước có đường kính 30cm tại một phần thửa đất số 63 tờ bản đồ số 6-3, thị trấn Hiệp H1, huyện Đức H, tỉnh Long An.

2. Vị trí cống ngầm thoát nước được đặt tại vị đường mương thoát nước, được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 59-2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa lập, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức H duyệt ngày 30/8/2022.

3. Về chi phí đo đạc, định giá, Xm xét, thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm tổng cộng là 18.500.000đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn bà P, bà H3 và bị đơn Bà D mỗi bên phải chịu ½ là 9.250.000đồng. Số tiền này bà P và bà H3 đã nộp đủ và chi xong, do đó, buộc Bà Võ Thị Ngọc D phải hoàn trả lại cho Bà Võ Thị P và Bà Châu Thị H2 mỗi người 4.625.000đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Về án phí:

5.1. Buộc Bà Châu Thị H2 phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0007541 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức H, tỉnh Long An.

5.2. Buộc Bà Võ Thị P phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0007540 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức H, tỉnh Long An.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm Bà D nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011739 ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức H, tỉnh Long An.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Phúc

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Bích Tuyền – Nguyễn Thị Mỹ Hạnh **Trịnh Thị Phúc**